

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Sênh và Ông Vàng A Măng

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: **Phan Văn T**; sinh năm: 1996; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản PD, xã CN, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Văn S và bà Điều Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 14/02/2019, đã thi hành xong án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích; Ngày 31/12/2015, Phan Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định số: 08/2015/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Trung tâm 05 – 06 tỉnh Lai Châu. Bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

ngày 05/4/2017. Hiện bị cáo đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Công Hưởng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2021, bị cáo Phan Văn T đi từ nhà ở bản Phiêng Diễm, xã Chấn Nưa, huyện Sìn Hồ đến bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, do bị cáo nghiện chất ma túy. Tại bản Hoàng Hồ, T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua nói chuyện T mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng và 01 viên Methamphetamine (còn gọi là Hồng phiến) với giá 30.000 đồng. Mua được ma túy, T đi đến một ngôi nhà hoang trong bản Hoàng Hồ để sử dụng. T lấy gói Heroine ra sử dụng hết, còn viên Methamphetamine chưa sử dụng. Vào hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đang ở ngôi nhà hoang tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin huyện Sìn Hồ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vật chứng thu giữ của T là 0,14 gam Methamphetamin. Khi bị bắt, T dùng tay phải bóp vụn viên Methamphetamine để tiêu hủy chứng cứ, Cơ quan điều tra đã sử dụng một mảnh nilon màu đen gói số Methamphetamine của T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 15 giờ 00 phút ngày 10 tháng 6 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 41, ngày 10 tháng 6 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc là ông Trần Văn Minh thể hiện: 01 gói chất bột màu hồng thu giữ của Phan Văn T sau khi đã loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,14 gam và lấy toàn bộ gửi đi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 475/GĐ-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột màu hồng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSSH ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân

huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đề xét xử bị cáo Phan Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đen được niêm phong ban đầu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; bị cáo mua ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân mình, hành vi của bị cáo đã bị phát hiện và ngăn chặn một phần, nên mức độ nguy hại cho xã hội không lớn; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là nhỏ (0,14 gam); bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều

tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2021, ở trong một ngôi nhà hoang, tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Phan Văn T đang tàng trữ trái phép 0,14 gam Methamphetamine, với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang về hành vi. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên được chấp nhận toàn bộ.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên được chấp nhận toàn bộ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc, đã bị tuyên phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và chịu hình phạt nghiêm khắc. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân, bị cáo đã tái nghiện chất ma túy, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc hơn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31 tháng 12 năm 2015, bị cáo đã được Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ ra Quyết định số 08/2015/QĐ-TA để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Trung tâm 05 – 06 tỉnh Lai Châu. Bị can chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính ngày 05 tháng 4 năm 2017; đến ngày 07 tháng 02 năm 2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích đối với lần phạm tội này. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,14 gam Methamphetamine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 mảnh nilon màu đen, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu sử dụng để gói 0,14 gam Methamphetamine khi thực hiện việc bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo. Hiện nay mảnh nilon này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Methamphetamine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì bị cáo mua ma túy của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 năm 08 tháng (một năm tám tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 09 tháng 6 năm 2021).
3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đen (được niêm phong trong 01 chiếc phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 66, ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ).
5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 9 năm 2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải